TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** Tỉnh Bến Tre	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **87**/2020/QĐST-DS	*P, ngày 27 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2020 các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thụ lý số: 140/2020/TLST–DS ngày 29 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bùi Thành N, sinh năm 1971 và Nguyễn Thị T, sinh năm 1972. Cùng nơi cư trú: ấp AH, xã MA, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Ngô Thị Kim X, sinh năm 1986. Nơi cư trú: ấp GH, xã GT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Ngô Thị Kim X có nghĩa vụ trả cho ông Bùi Thành N, bà Nguyễn Thị T số tiền 3.954.000.000 (Ba tỷ, chín trăm năm mươi bốn triệu) đồng. Thời gian trả khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Ông N, bà T không yêu cầu tính lãi nên Tòa án không xem xét giải quyết. Ông N, bà T và chị X không yêu cầu anh Võ Văn T1 (chồng chị X) có nghĩa vụ liên đới với chị X để trả cho ông N, bà T số tiền nêu trên nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

* Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị X đồng ý nộp toàn bộ số tiền: 55.540.000 (Năm mươi lăm triệu, năm trăm bốn mươi nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện P hoàn trả cho ông N, bà T số tiền tạm ứng án phí 56.171.182 (Năm mươi sáu triệu, một trăm bảy mươi mốt nghìn, một trăm tám mươi hai) đồng theo biên lai thu số: 0011576 ngày 29 tháng 4 năm 2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký và đóng dấu)

Hồ Thị Triết